

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU GIẢI QUYẾT VẤN BẢN ĐẾN

Ý KIẾN CHỈ ĐẠO

Số đến:.....16.00.....

Ngày đến:.....28/6/2017.....

Chuyển cho:.....Phòng Tổ chức hành chính.....

Mục đích chuyển:.....tham mưu, xử lý.....

Thời gian phát hành:.....

Đắk Lắk, ngày / / 2017

Đắk Lắk, ngày / / 2017

I-DESK: Z Lao Sở.

TRƯỞNG GIÁM ĐỐC

Các phòng, chi cục,
Hàng trăm địa phương.

Trần Văn

NGƯỜI CHỈ ĐẠO

Số: 17 /2017/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 26 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG CỦA TỈNH BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH
số 11/2015/QĐ – UBND ngày 03/3/2015

Số: 1800
Ngày: 28/6/2017
ĐẾN
Chuyển:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thi đua - Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua khen thưởng và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi đua khen thưởng; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ - CP; Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP; Nghị định số 39/2012/NĐ – CP; Nghị định số 65/2014/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24/5/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 296/TTr-SNV ngày 31/5/2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 11/2015/QĐ – UBND ngày 03/3/2015:

1. Sửa đổi Điều 3 như sau:

"Điều 3. Quy định về xét sáng kiến và công nhận hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng của thành tích, sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu trong khen thưởng

1. Xét đề nghị công nhận sáng kiến và hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng của thành tích, sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu cho các cá nhân thuộc

cơ quan, đơn vị do Hội đồng Khoa học, sáng kiến xét, công nhận, làm cơ sở đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng ở cơ sở, của tỉnh và đề nghị Nhà nước khen thưởng, thực hiện theo quy định tại Quyết định số 3157/QĐ - UBND ngày 07/12/2011 của UBND tỉnh về việc xét, công nhận hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng của thành tích, sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu trong khen thưởng các danh hiệu thi đua.

2. Phạm vi ảnh hưởng của thành tích, sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu được Hội đồng Khoa học, sáng kiến của tỉnh công nhận là điều kiện để xét, đề nghị khen thưởng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh hoặc trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng."

2. Sửa đổi Điều 5 như sau:

"Điều 5. Tuyến trình khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại các khoản 8, 9, 10 và 11 Điều 53 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và Điều 20 Thông tư 07/2014/TT - BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ".

3. Sửa đổi Điều 6 như sau:

"Điều 6. Thẩm quyền quyết định khen thưởng và trao tặng

Thẩm quyền Quyết định và trao tặng khen thưởng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng được thực hiện theo Điều 80 và Điều 81 Luật Thi đua - Khen thưởng năm 2003 và Khoản 45, 46 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi đua khen thưởng năm 2013."

4. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 12 như sau:

"3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng các nội dung, tiêu chí thi đua, phân chia khối, tổ chức ký kết giao ước thi đua cho các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực nông lâm nghiệp hoặc hoạt động có liên quan đến lĩnh vực nông lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh."

5. Sửa đổi nội dung tại gạch đầu dòng thứ 2 Khoản 1 và Khoản 2 Điều 15 như sau:

"- Thời điểm đề nghị khen thưởng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc" là năm liền kề với năm được tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh" lần thứ hai.

2. Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh

a) Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 42/2010/NĐ - CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

Một số thành tích được coi là sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh khi xét, đề nghị khen thưởng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh:

- Cá nhân tham gia soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật theo sự phân công của người có thẩm quyền, văn bản đã được ban hành và áp dụng vào thực tiễn có hiệu quả.

- Sáng kiến đã được Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam cấp "Bằng Lao động sáng tạo và đã được áp dụng vào thực tiễn sản xuất kinh doanh có hiệu quả."

- Cá nhân đoạt giải Nhất, Nhì, Ba, Huy chương các loại tại các cuộc thi do tỉnh, quốc gia, khu vực và quốc tế tổ chức; được trao Giải thưởng của Nhà nước trong lĩnh vực công tác.

- Giáo viên, giảng viên, huấn luyện viên trực tiếp giảng dạy, huấn luyện, bồi dưỡng học sinh, sinh viên, vận động viên đạt một trong các giải nhất, nhì, ba hoặc huy chương vàng, bạc, đồng tại các kỳ thi quốc gia, quốc tế.

b) Số lượng đề nghị khen thưởng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh không vượt quá 15% trong tổng số cá nhân của cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở. Nếu tính 15% không đủ 01 cá nhân thì được trình tối đa là 01 cá nhân, nếu tính tỷ lệ có số dư từ 0,5 cá nhân trở lên thì được làm tròn lên 01 cá nhân.

c) Khen thưởng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh hàng năm đối với các cá nhân thuộc Ngành Giáo dục - Đào tạo và Ngành Y tế (từ tỉnh đến cơ sở). Giao cho Sở Giáo dục - Đào tạo, Sở Y tế xây dựng quy chế, xét đề nghị UBND tỉnh khen thưởng với số lượng tối đa: Ngành Giáo dục - Đào tạo không quá 35 cá nhân; Ngành Y tế không quá 15 cá nhân."

6. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Khoản 2 Điều 16 như sau:

"1. Cờ thi đua của Chính phủ

a) Tiêu chuẩn, điều kiện xét, đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua của Chính phủ:

- Tiêu chuẩn: Đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 6, Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ.

- Điều kiện:

+ Nằm trong cơ cấu cơ quan, đơn vị, ngành đã đăng ký với Chính phủ khen thưởng Cờ thi đua của Chính phủ;

+ Do cơ quan, đơn vị đề nghị và được các Cụm, khối thi đua thống nhất đề nghị xét trình khen thưởng;

+ Được Hội đồng Thi đua khen thưởng tỉnh xét trong danh sách cơ quan, đơn vị đề nghị khen thưởng đủ tiêu chuẩn và điều kiện khen thưởng Cờ thi đua của UBND tỉnh.

b) Số lượng đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua của Chính phủ không vượt quá 20% so với tổng số các đơn vị được tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh.

2. Cờ thi đua của UBND tỉnh

a) Tặng cho tập thể có thành tích xuất sắc tiêu biểu, dẫn đầu phong trào thi đua trong tỉnh, được bình xét, suy tôn từ các Cụm, Khối thi đua do tỉnh, cơ quan, đơn vị, ngành, địa phương, Trung ương tổ chức và hội đủ tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- Tiêu chuẩn: Đủ tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định tại Điều 26 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003;

- Điều kiện:

+ Có đăng ký khen thưởng danh hiệu Cờ thi đua của UBND tỉnh;

+ Được các Cụm, Khối thi đua xét, đề nghị khen thưởng;

+ Dẫn đầu phong trào thi đua do tỉnh, ngành, đoàn thể của tỉnh, huyện, thị xã, thành phố, cơ quan, đơn vị tổ chức.

b) Cơ cấu và số lượng đề nghị khen thưởng "Cờ thi đua của UBND tỉnh"

- Cụm, Khối thi đua do tỉnh tổ chức có số lượng từ 08 cơ quan, đơn vị thành viên tham gia trở lên thì được xét, đề nghị UBND tỉnh tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh cho 02 cơ quan, đơn vị;

- Cụm, Khối thi đua do Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, các cơ quan, đơn vị tổ chức có số lượng từ 14 thành viên tham gia trở xuống thì xét, đề nghị khen thưởng 01 Cờ thi đua; có số lượng từ 15 thành viên tham gia trở lên thì xét, đề nghị khen thưởng 02 Cờ thi đua;

- Cụm, khối thi đua do huyện, thị xã, thành phố tổ chức đề nghị khen thưởng:

+ Khối xã, phường, thị trấn mỗi huyện, thị xã, thành phố: 01 Cờ thi đua;

+ Khối thi đua các cơ quan Đảng, Nhà nước, Đoàn thể thuộc huyện, thành phố, thị xã: Mỗi huyện, thị xã, thành phố 01 Cờ thi đua

+ Khối các doanh nghiệp ngoài quốc doanh trên địa bàn huyện, thành phố, thị xã tùy số lượng từ 14 thành viên tham gia trở xuống thì xét, đề nghị khen thưởng 01 Cờ thi đua; có số lượng từ 15 thành viên tham gia trở lên thì xét, đề nghị khen thưởng 02 Cờ thi đua.

- Đối với Giáo dục và Đào tạo:

+ Đối với huyện, thành phố, thị xã: Mỗi huyện, thị xã, thành phố xét, đề nghị khen thưởng 03 Cờ thi đua (01 Cờ thi đua khối THCS; 01 Cờ thi đua cho khối Tiểu học; 01 Cờ thi đua cho khối Mầm non).

+ Khối các Trung tâm giáo dục thường xuyên: 01 Cờ thi đua;

+ Khối các trường THPT: 02 Cờ thi đua;

+ Khối các trường Trung cấp chuyên nghiệp: 01 Cờ thi đua;

+ Khối các trường Phổ thông Dân tộc nội trú: 01 Cờ thi đua;

+ Khởi các trường tư thục: 01 Cờ thi đua.

- Đối với Y tế:

+ Khởi các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Y tế (tuyên tỉnh): 02 Cờ thi đua;

+ Khởi thi đua các Trung tâm Dân số và kế hoạch hóa gia đình: 01 Cờ thi đua;

+ Khởi thi đua các bệnh viện đa khoa tuyến huyện: 02 Cờ thi đua;

+ Khởi các Trung tâm y tế: 01 Cờ thi đua."

7. Sửa đổi, bổ sung Khoản 4, Khoản 5, Khoản 9, Khoản 10 Điều 17 như sau:

"4. Việc xét, đề nghị khen thưởng phải thực hiện từ cơ sở lên theo đúng tuyến trình, đồng thời được thực hiện thông qua việc lãnh đạo cơ quan cấp trên phát hiện, giới thiệu thành tích, công trạng của các tập thể, cá nhân cấp dưới để các cơ quan đơn vị xét, đề nghị khen thưởng.

5. Một đối tượng lập được thành tích, công trạng trong một thời gian cụ thể, chỉ đề nghị một hình thức khen thưởng, không đề nghị khen thưởng trùng lặp giữa các hình thức khen thưởng (Giấy khen, Bằng khen, Huân chương); không khen thưởng trùng lặp giữa khen thưởng của tổ chức Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể cùng cấp cho một đối tượng trong khen thưởng thành tích, công trạng hàng năm.

9. Khen thưởng thành tích, công trạng trong tổng kết năm, đối với tập thể, cá nhân chỉ đề nghị khen thưởng:

- Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen hoặc khen thưởng danh hiệu Lao động xuất sắc đối với tập thể; tặng Bằng khen hoặc khen thưởng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh đối với cá nhân.

- Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước: Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc Huân chương Lao động đối với tập thể; đối với cá nhân chỉ đề nghị khen thưởng danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc Huân chương của Chủ tịch nước.

10. Đối với khen thưởng theo đợt, chuyên đề

a) Đối tượng được xét khen thưởng theo đợt, chuyên đề trong năm vẫn được xét khen thưởng tổng kết năm. Việc xét khen thưởng theo đợt, chuyên đề phải được thực hiện ngay trong dịp sơ kết, tổng kết theo kế hoạch.

b) Các cơ quan, đơn vị phát động phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề trong phạm vi toàn ngành, toàn địa phương nếu có kế hoạch đề nghị UBND tỉnh, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng thì phải gửi phát động thi đua, đăng ký thi đua về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh để tổng hợp và hướng dẫn trong việc xét, đề nghị khen thưởng.

c) Việc khen thưởng theo đợt, chuyên đề chủ yếu sử dụng hình thức khen thưởng của cơ quan, đơn vị chủ trì phát động thi đua, những trường hợp có thành tích đặc biệt xuất sắc nhằm biểu dương toàn ngành, toàn tỉnh mới lập hồ sơ đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng. Đối với việc đề nghị UBND tỉnh

khen thưởng theo đợt, chuyên đề thì phải dựa trên cơ sở các nội dung, tiêu chí, tiêu chuẩn khen thưởng đã xây dựng, đăng ký thi đua, phát động thi đua ngay từ khi triển khai chương trình và đã được UBND tỉnh phê duyệt.

d) Khen thưởng theo đợt, chuyên đề chủ yếu để khen thưởng cho các tập thể, cá nhân trực tiếp thực hiện nhiệm vụ, lao động, sản xuất. Các tập thể, cá nhân trong phối hợp thực hiện, chỉ đạo chung, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thường xuyên của cơ quan, đơn vị, ngành thì không đề nghị khen thưởng theo đợt, chuyên đề, thành tích sẽ được tổng hợp để xét, đề nghị khen thưởng vào tổng kết năm.

đ) Trong năm tập thể, cá nhân tham gia nhiều phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề, chỉ đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen về thành tích trong thi đua theo đợt hoặc chuyên đề có thành tích xuất sắc tiêu biểu nhất.

e) Khen thưởng cho các tập thể, cá nhân khi sơ kết, tổng kết thực hiện Luật, Pháp lệnh..., hoặc phục vụ Hội thi, Hội thao, Hội diễn, Liên hoan, Lễ hội, Tổng điều tra, Bầu cử... chủ yếu trình khen thưởng cho các tập thể, cá nhân trực tiếp tham gia tổ chức, thực hiện hoặc đoạt các giải thưởng."

8. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 19 như sau:

"1. Khen thưởng thành tích công trạng trong tổng kết, đánh giá công tác năm

a) Tặng Bằng khen cho các cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong số các cá nhân có thành tích xuất sắc:

- Có hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao (đúng tiến độ, kế hoạch, đạt chất lượng, được đánh giá, phân loại trong tổng kết công tác năm, năm học).

- Có 02 sáng kiến được áp dụng có hiệu quả tại cơ quan, đơn vị được Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp cơ sở xét, công nhận;

- Có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

b) Tặng Bằng khen cho các tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể có thành tích xuất sắc:

- Hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

- Thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng môi trường văn hóa cơ quan, đơn vị;

- Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua, chăm lo đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần cho mọi thành viên;

- Nghiêm chỉnh chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

c) Tặng Bằng khen cho các cơ quan, đơn vị được Cù, khối thi đua đề nghị trong thực hiện giao ước thi đua hàng năm.

d) Tặng Bằng khen cho gia đình tiêu biểu xuất sắc trong số các gia đình có thành tích:

- gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước;

- Tích cực, chủ động tham gia các phong trào thi đua yêu nước;

- Mọi thành viên trong gia đình hòa thuận, hạnh phúc, kinh tế phát triển có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội từ 70 triệu đồng trở lên.

đ) Tặng Bằng khen cho công nhân, nông dân, người lao động:

- Nông dân, công nhân, người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Đạt danh hiệu Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi cấp tỉnh hoặc hai lần liên tục đạt danh hiệu Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi cấp huyện.

- Có mô hình, sáng kiến, giải pháp trong sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, tích cực giúp đỡ, phổ biến kinh nghiệm cho từ 02 hộ gia đình trở lên xóa đói giảm nghèo hoặc giải quyết việc làm ổn định cho từ 05 lao động (không tính số lao động trong gia đình) trở lên.

- Công nhân, người lao động giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề, tích cực phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật và áp dụng kỹ thuật mới vào sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cao, có phạm vi ảnh hưởng lan tỏa ở địa phương, giúp đỡ cho từ 05 lao động trở lên phát huy nâng cao tay nghề, chuyên môn, nghiệp vụ.

e) Tặng Bằng khen cho hộ kinh doanh cá thể tiêu biểu xuất sắc có thành tích:

- Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước

- Thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước;

- Có tổng số thuế phát sinh nộp ngân sách năm sau cao hơn năm trước từ 10% trở lên hoặc có số thuế nộp ngân sách là năm đầu đạt mức từ 100.0000.000đồng (một trăm triệu đồng) trở lên;

- Tích cực vận động các cá nhân, hộ kinh doanh khác cùng thực hiện tốt các chính sách, pháp luật thuế.

g) Về số lượng, cơ cấu khen thưởng:

- Đối với khen thưởng thành tích công trạng hàng năm (không áp dụng đối với các đơn vị sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo và y tế):

+ Về số lượng: Trình Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen với số lượng tối đa không quá 30% so với số tập thể và 20% cá nhân trong tổng số các tập thể, cá nhân được tặng Giấy khen của thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

+ Về cơ cấu: Trong danh sách đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng tối đa không quá 30% cá nhân giữ chức vụ từ cấp Trưởng phòng trở lên.

h) Đối với tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị Trưng ương đứng chân trên địa bàn tỉnh

Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho các cơ quan, đơn vị có thành tích xuất sắc trong giao ước thi đua và khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tham gia các phong trào thi đua của tỉnh phát động góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh của tỉnh. Về số lượng đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng phải thấp hơn so với trình ngành dọc cấp trên khen thưởng và không vượt quá 50% so với số tập thể, cá nhân đề nghị cơ quan, đơn vị ngành dọc cấp trên khen thưởng."

9. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 20 như sau:

"2. Huy hiệu "Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Đắk Lắk" xét tặng

- Định kỳ hàng năm 03 đợt vào dịp kỷ niệm ngày giải phóng Buôn Ma Thuột (ngày 10/3), ngày truyền thống thi đua yêu nước (ngày 11/6) và ngày Quốc khánh (ngày 02/9).

- Xét tặng cho các cá nhân của cơ quan, đơn vị nhân kỷ niệm năm tròn, năm chẵn và tặng cho các cá nhân vào dịp Đại hội tổng kết nhiệm kỳ của các tổ chức, Hội, đoàn thể trong tỉnh;

- Xét tặng đột xuất để kịp thời ghi nhận những thành tích, công lao, cống hiến của các cá nhân trong và ngoài tỉnh có đóng góp lớn cho sự nghiệp xây dựng và phát triển của tỉnh."

10. Sửa đổi, bổ sung nội dung gạch đầu dòng thứ 5 Khoản 3 Điều 40 như sau:

"- Tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng trong dịp Lễ kỷ niệm ngày thành lập; có công trạng trong thi đua theo đợt, chuyên đề; sơ kết, tổng kết triển khai thực hiện Luật, Pháp lệnh..., trong chỉ đạo, phục vụ Hội thi, Hội thao, Hội diễn, Liên hoan, Lễ hội, Tổng điều tra, Bầu cử... hoặc đoạt các giải thưởng tại Hội thao, Hội thi, Hội diễn, Liên hoan ... được thực hiện từ nguồn kinh phí phục vụ Lễ kỷ niệm, trong tổ chức thi đua theo đợt, chuyên đề và kế hoạch sơ kết, tổng kết Luật, Pháp lệnh, Hội thi, Hội thao ... mức chi tối đa theo quy định chung, mức chi cụ thể tùy thuộc nguồn kinh phí do cơ quan đơn vị trình khen thưởng chi. Đối với Hội thi, Hội thao, Hội diễn... mức chi tiền thưởng theo cơ cấu giải thưởng do quy chế, điều lệ, hội thi... được phê duyệt".

11. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 41 như sau:

"2. Thành phần chính gồm: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị làm Chủ tịch Hội đồng; các phó Chủ tịch và các thành viên gồm: Đại diện tổ chức Đảng, đoàn thể,

đại diện lãnh đạo cơ quan, đại diện lãnh đạo Ủy ban mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể, bộ phận (phòng, văn phòng..) theo dõi công tác thi đua - khen thưởng, đại diện các phòng, ban, tổ chức thuộc và trực thuộc."

Điều 2. Bãi bỏ các Điều 23, 24, 25 của Quy định về công tác thi đua khen thưởng được ban hành kèm theo Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 03/3/2015 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị của tỉnh; các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 07/7/2017. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Ban TĐKT Trung ương;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMT.Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Như điều 3;
- Sở Tư pháp;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Huyện ủy, thị ủy, thành ủy;
- Công báo tỉnh, Báo Đắk Lắk;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Các thành viên Hội đồng TĐKT tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Ph 200b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Nghị